

NĂNG SUẤT HƯỚNG TỚI CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

TS. Phạm Đăng Quyết *

Tóm tắt:

Năng suất có thể được định nghĩa đơn giản là tỷ lệ của một đo lường khối lượng đầu ra cho một đo lường khối lượng đầu vào. Song việc áp dụng năng suất phức tạp hơn nhiều, đặc biệt khi vận dụng khái niệm này cho phù hợp với các mục đích khác nhau của những đối tượng khác nhau. Bài viết này sẽ chỉ ra các yếu tố làm tăng năng suất giúp các quốc gia tăng trưởng kinh tế bền vững bằng cách sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực trong quá trình sản xuất gắn liền với áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đổi mới công nghệ, cải tiến phương thức quản lý, nâng cao kỹ năng, trình độ tay nghề của người lao động.

Người tiêu dùng quan niệm "năng suất mang lại sản phẩm và dịch vụ có chất lượng tốt với giá rẻ hơn và mức sống cao hơn". Người lao động quan niệm "năng suất có nghĩa là nhận được tiền lương và phụ cấp cao hơn, điều kiện và môi trường làm việc tốt hơn". Doanh nhân quan niệm "năng suất là giảm chi phí và tăng lợi nhuận". Các nhà kinh tế quan niệm "năng suất là tỷ lệ đầu ra trên đầu vào của các nguồn lực được sử dụng trong quá trình sản xuất". Các nhà khoa học quan niệm "năng suất là để xác định các thực hành lãng phí và thực hiện các hành động sửa chữa thông qua việc cải tiến phương pháp, nâng cao về mặt công nghệ các kỹ năng, sự tham gia và làm việc theo nhóm tốt hơn". Các nhà điều hành quan niệm "năng suất là tổng giá trị tăng thêm trừ đi khấu hao của các yếu tố đầu vào được sử dụng trong quá trình sản xuất" [3].

Ngày nay chúng ta có thể thấy, mục tiêu hàng đầu của nâng cao năng suất là nâng cao chất lượng cuộc sống của con người, năng suất là kết quả của việc sử dụng

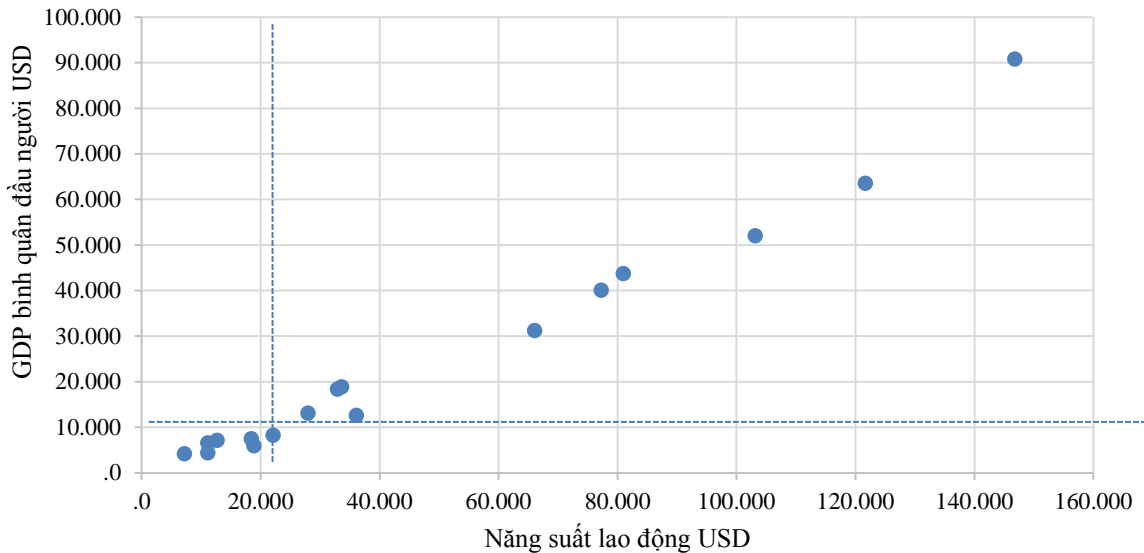
tốt hơn các nguồn lực để cải thiện chất lượng cuộc sống và duy trì sự phồn thịnh.

Để đánh giá mức độ giàu có của một quốc gia hay mức độ giàu nghèo của người dân các nhà kinh tế thường sử dụng chỉ số bình quân GDP dựa trên sức mua của đồng tiền trên đầu người trong so sánh quốc tế. Hình 1 cho thấy năng suất lao động của các quốc gia càng cao thì mức sống của người dân ở quốc gia đó càng cao. Trong các nước ở Châu Á, Singapore có năng suất lao động cao nhất nên GDP bình quân đầu người cũng cao nhất. Năm 2018 Việt Nam nằm ở nhóm các nước có năng suất lao động dưới 20.000 USD và GDP bình quân đầu người dưới 10.000 USD¹.

¹ Ngân hàng Thế giới phân loại thu nhập theo GNI bình quân đầu người theo bốn mức cụ thể như sau: Đối với năm tài chính 2019 hiện nay, các nền kinh tế có thu nhập thấp được xác định là những nước có GNI bình quân đầu người là 995 USD hoặc ít hơn trong năm 2017; các nền kinh tế có thu nhập trung bình thấp là những nước có GNI bình quân đầu người trong khoảng từ 996 USD đến 3.895 USD; các nền kinh tế có thu nhập trung bình cao là những nước có GNI bình quân đầu người giữa 3.896 USD và 12.055 USD; các nền kinh tế có thu nhập cao là những nước có GNI bình quân đầu người từ 12.056 USD trở lên.

* Hội Thống kê Việt Nam

Hình 1. Mối quan hệ giữa năng suất lao động và GDP bình quân đầu người các nước Châu Á năm 2018



Nguồn: The Conference Board Total Economy Database, Output, Labor, and Labor Productivity, 1950-2018

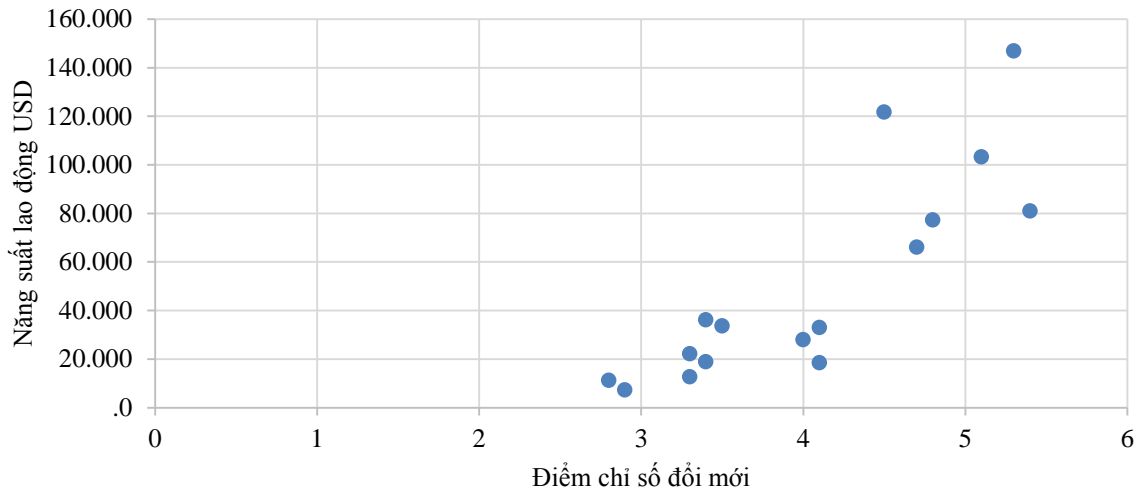
Năng suất cần cho các nhà quản lý và người lao động để cải thiện hiệu suất của họ thông qua việc cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ với sự sáng tạo và đổi mới. Nâng cao năng suất tức là nâng cao hơn kết quả sản xuất với cùng đầu vào. Điều này là rất quan trọng đối với người lao động, doanh nghiệp và toàn nền kinh tế. Đối với người lao động, nâng cao năng suất sẽ góp phần nâng lương, nâng thưởng, điều kiện lao động được cải thiện, công việc ổn định hơn; đối với doanh nghiệp thì có khả năng mở rộng tái sản xuất; còn đối với nền kinh tế sẽ nâng cao sức cạnh tranh trên trường quốc tế, nâng cao phúc lợi xã hội.

Diễn đàn kinh tế Thế giới xác định khả năng cạnh tranh là tập hợp các thể chế, chính sách và các yếu tố xác định mức năng suất của một quốc gia. Mức năng suất, tới lượt nó, đặt mức độ thịnh vượng có thể đạt được bởi một nền kinh tế. Mức năng suất cũng xác định tỷ lệ hoàn vốn thu được từ các

khoản đầu tư trong nền kinh tế, mà lần lượt là các động lực cơ bản của tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế. Nói cách khác, một nền kinh tế cạnh tranh hơn là một nền kinh tế có khả năng phát triển nhanh hơn theo thời gian. Chỉ số cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Diễn đàn kinh tế Thế giới theo dõi hiệu suất của gần 140 quốc gia trên 12 trụ cột năng lực cạnh tranh bao gồm: Thể chế, hạ tầng, môi trường kinh tế vĩ mô, y tế và giáo dục tiểu học, giáo dục và đào tạo đại học, hiệu quả thị trường hàng hóa, hiệu quả thị trường lao động, phát triển thị trường tài chính, sự sẵn sàng của công nghệ, quy mô thị trường, tinh vi kinh doanh và đổi mới. Nó đánh giá các yếu tố và thể chế được xác định bởi nghiên cứu thực nghiệm và lý thuyết như xác định các cải tiến về năng suất, trong đó lần lượt là các yếu tố quyết định chính cho tăng trưởng dài hạn và một yếu tố thiết yếu trong tăng trưởng kinh tế và thịnh vượng².

² Điểm số được đo trên thang điểm từ 1 đến 7

Hình 2. Mối quan hệ giữa điểm chỉ số đổi mới với năng suất lao động các nước châu Á năm 2018



Nguồn: The Conference Board Total Economy Database, Output, Labor, and Labor Productivity, 1950-2018 và The Global Competitiveness Report 2017-2018.

Hình 2 cho thấy mối quan hệ giữa điểm chỉ số đổi mới với năng suất lao động một số nước Châu Á năm 2018. Singapore có điểm chỉ số đổi mới cao 5,3 điểm nên năng suất lao động cũng rất cao 146.838 USD, xếp thứ hạng 9/137 các nước về chỉ số cạnh tranh; trong khi Việt Nam có điểm chỉ số đổi mới là 3,3 điểm nên năng suất lao động thấp 12.720 USD và xếp thứ hạng cạnh tranh là 71/137 nước trên thế giới [4].

Mối quan tâm của các nhà quản trị là hiệu suất, có nghĩa là nhận được sản phẩm đầu ra nhiều nhất với các yếu tố đầu vào ít nhất, và hiệu quả, có nghĩa là đạt được các mục tiêu của tổ chức. Năng suất là một cái gì đó tích cực và ngụ ý việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng từ hai nguồn: Đầu tiên, bằng cách tăng số lượng đầu vào là vốn, lao động và các nguyên vật liệu của nó và thứ hai, bằng cách cải thiện hiệu quả sử dụng vốn, lao động và nguyên vật liệu.

Hình 3 cho thấy mối quan hệ giữa đóng góp của vốn và lao động vào tăng trưởng³ một số nước ở Châu Á năm 2016. Đóng góp của vốn và lao động vào tăng trưởng kinh tế của Đài Loan âm, điều đó có nghĩa tăng trưởng không dựa trên tăng số lượng đầu vào là vốn và lao động mà dựa trên hiệu quả sử dụng vốn, lao động. Tương tự, Singapore có đóng góp của vốn và lao động vào tăng trưởng thấp, điều đó có nghĩa tăng trưởng của Singapore không chủ yếu dựa trên tăng số lượng đầu vào là vốn và lao động mà chủ yếu dựa trên hiệu quả sử dụng vốn, lao động. Các nước như Bangladesh và Campuchia có đóng góp của vốn và lao động vào tăng trưởng cao, điều đó có nghĩa tăng

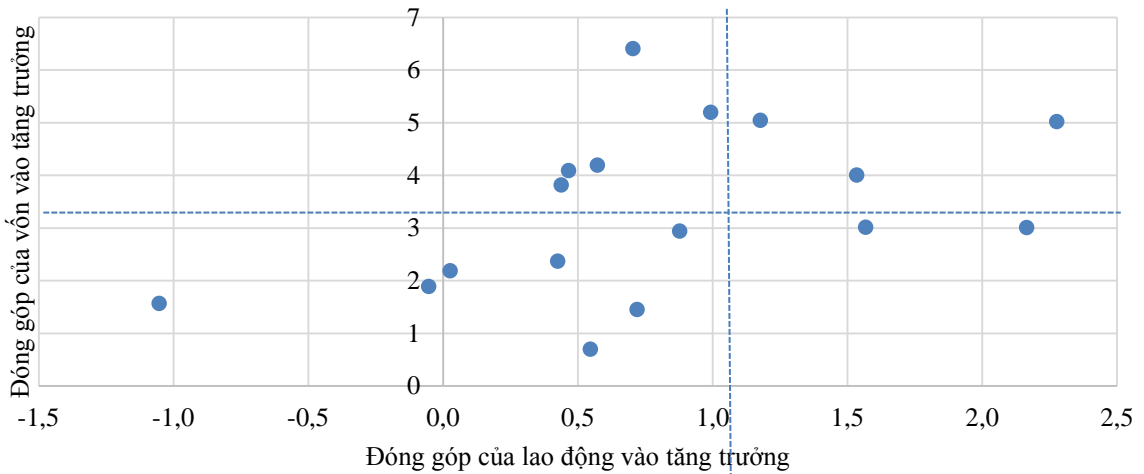
³ Đóng góp vào tăng trưởng GDP được tính bằng cách tính trọng số tốc độ tăng đầu vào theo tỷ trọng tương ứng của chúng trong thu nhập, tức là, tỷ trọng thu nhập lao động cho đầu vào lao động và 1 - tỷ trọng thu nhập lao động cho đầu vào vốn.

THỐNG KÊ VÀ CUỘC SỐNG

trường của họ chủ yếu dựa trên tăng số lượng đầu vào là vốn và lao động chứ không dựa trên hiệu quả sử dụng vốn, lao động. Việt Nam có đóng góp của vốn vào tăng trưởng cao và đóng góp của lao động vào

tăng trưởng thấp, điều đó cho thấy tăng trưởng của Việt Nam chủ yếu dựa vào vốn chứ không phải lao động, chúng ta cần tăng trưởng nhanh hơn bằng cách cải thiện hiệu quả sử dụng vốn, lao động.

Hình 3. Mối quan hệ giữa đóng góp của vốn và lao động vào tăng trưởng các nước châu Á năm 2016



Nguồn: *The Conference Board Total Economy Database, Growth Accounting and Total Factor Productivity, 1990-2016*

Từ Hình 1, 2 và 3 ở trên chúng ta thấy Việt Nam, Bangladesh và Campuchia có năng suất thấp là do chưa sử dụng hiệu quả các nguồn lực, trong khi Singapore, Hồng Kông, Đài Loan, Nhật Bản, Hàn Quốc có năng suất cao là do họ sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Bằng cách nâng cao năng suất, một quốc gia có thể đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế bằng cách chuyển đổi cùng một số lượng đầu vào thành các cấp độ cao hơn của tổng sản lượng. Tăng năng suất cũng có thể xuất phát từ một chất lượng cao hơn của hàng hóa và dịch vụ mà không có sự tăng chi phí của chúng tương ứng. Việt Nam cần đặt mục tiêu tăng năng suất để đạt tăng trưởng kinh tế cao hơn bằng cách sử dụng hiệu quả hơn các nguồn lực trong quá trình sản xuất gắn liền với áp dụng tiến bộ kỹ thuật, đổi mới công nghệ, cải tiến phương thức quản lý, nâng cao kỹ năng, trình độ tay nghề của người lao

động. Tăng năng suất bằng cách sử dụng tốt hơn các nguồn lực, đồng thời phát huy khả năng sáng tạo của con người sẽ nâng cao chất lượng cuộc sống và đi tới sự phồn thịnh của quốc gia.

Tài liệu tham khảo:

1. Conference Board Total Economy Database, Growth Accounting and Total Factor Productivity, 1990-2016.
2. Conference Board, Total Economy Database, Output, Labor, and Labor Productivity, 1950-2018.
3. Malaysia Productivity Corporation (MPC), Different Level of Productivity Measurement BCBN Vietnam, Driving Productivity of the Nation.
4. World Economic Forum, The Global Competitiveness Report 2017–2018.